

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 08/GPMT-UBND

Châu Thành, ngày 28 tháng 12 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét văn bản số 01/CV-HTX ngày 12/12/2022 của Hợp tác xã Thương mại Dịch vụ Lương Hòa A về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Chợ Cầu Xây địa điểm tại ấp Hòa Lạc C, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành tại Tờ trình số 2438/TTr-PTNMT ngày 28/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Hợp tác xã Thương mại – Dịch vụ Lương Hòa A, địa chỉ tại ấp Hòa Lạc C, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Chợ Cầu Xây” tại ấp Hòa Lạc C, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án: Chợ Cầu Xây

1.2. Địa điểm hoạt động: ấp Hòa Lạc C, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

1.3. Mã số thuế: 2100618481,

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chợ.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Quy mô dự án vốn kinh doanh của cơ sở là 1.075.000.0000 (Bằng chữ: Một tỉ không trăm bảy mươi lăm triệu đồng): căn cứ quy định của pháp luật về đầu tư công thì chợ Cầu Xây thuộc dự án nhóm C (thuộc điểm đ Khoản 4 Điều 8 và Khoản 4 Điều 9 Luật Đầu tư công) và căn cứ theo mục II Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ xác định Cơ sở thuộc danh mục các dự án đầu tư nhóm III ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường quy định tại Khoản 5 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường. Đồng thời xác định Cơ sở không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

- Diện tích xây dựng của chợ Cầu Xây là 5.165 m² thuộc ấp Hòa Lạc C, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Công suất sản xuất: 130 điểm sạp kinh doanh.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hợp tác xã Thương mại – Dịch vụ Lương Hòa A có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép 10 năm (từ ngày 28 tháng 12 năm 2022 đến ngày 28 tháng 12 năm 2032).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành, Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa A tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT tỉnh Trà Vinh;
- Các PCT, CT UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện Châu Thành;
- Phòng TN&MT;
- UBND xã Lương Hòa A;
- Hợp tác xã TM – DV Lương Hòa A;
- LĐVP, NCNN;
- Lưu: VT. ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thạch Chiên



Phụ lục 1

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 08/GPMT-UBND
ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động vệ sinh của tiểu thương và người dân tại khu vực nhà vệ sinh công cộng với lưu lượng tối đa khoảng 3,168 m³/ngày đêm.

- Nước thải từ hoạt động kinh doanh, mua bán của chợ với lưu lượng phát sinh tối đa khoảng 1,152 m³/ngày đêm.

Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

1.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Sông Cầu Xây thuộc áp Hòa Lạc C, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

1.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí tiếp nhận nước thải của cơ sở tại áp Hòa Lạc C, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30', mũi chiếu 3⁰):

$$X (\text{m}) = 1090110$$

$$Y (\text{m}) = 585406$$

1.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 5,0 m³/ngày.đêm, tương đương 0,21 m³/giờ.

1.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý của dự án được xả ra nguồn tiếp nhận sông Cầu Xây theo phương thức tự chảy, xả mặt, ven bờ.

1.3.2. Chế độ xả nước thải: Theo chu kỳ liên tục 24 giờ/ngày đêm, theo 01 dòng nước thải và tại 01 vị trí cửa xả thải của dự án.

1.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, hệ số K = 1)	Tần suất quan trắc
1	pH	-	5 - 9	03 tháng/lần
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	50	03 tháng/lần

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, hệ số K = 1)	Tần suất quan trắc
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	03 tháng/lần
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000	03 tháng/lần
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4	03 tháng/lần
6	NH ₄ ⁺ (tính theo N)	mg/l	10	03 tháng/lần
7	NO ₃ ⁻ (Tính theo N)	mg/l	50	03 tháng/lần
8	PO ₄ ³⁻ (Tính theo P)	mg/l	10	03 tháng/lần
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	03 tháng/lần
10	Tổng các chất hoạt động về mặt	mg/l	10	03 tháng/lần
11	Tổng coliforms	MPN/ 100ml	5.000	03 tháng/lần

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NUỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa chảy tràn trên sân đường nội bộ sẽ được đưa qua các cống thoát nước mưa nội bộ kích thước: rộng x sâu = 0,5 x 0,5m; sân bãi được thiết kế có độ dốc 1% hướng về sông Cầu Xây để nước mưa có thể tự chảy tràn về hố thu gom. Tổng chiều dài cống 486m.

+ Cống thu gom nước mưa nội bộ được đầu tư hoàn chỉnh và trên chiều dài cống thoát có bố trí hố ga để lắng cặn. Hố ga có cấu tạo gạch thẻ vữa M75. Độ dốc hệ thống thoát nước mưa là i=1%. Số lượng: 05 hố ga, kích thước 1x1m.

+ Hệ thống thu gom nước mưa trên mái: Nước mưa từ mái nhà lồng chợ được cho chảy tràn tự nhiên và chảy vào cống thoát nước mưa nội bộ của Chợ.

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sau khi được thu gom và xử lý bởi hầm tự hoại sẽ thoát ra sông Cầu Xây bằng ống nhựa PVC D60.

- Nước thải từ hoạt động kinh doanh, mua bán của chợ: Nước thải chảy tràn theo độ dốc về cống thoát nước kích thước rộng x sâu = 0,5 x 0,5m. Nước thải sau khi được thu gom, xử lý sẽ thoát ra Sông Cầu Xây thông qua ống nhựa PVC D60.

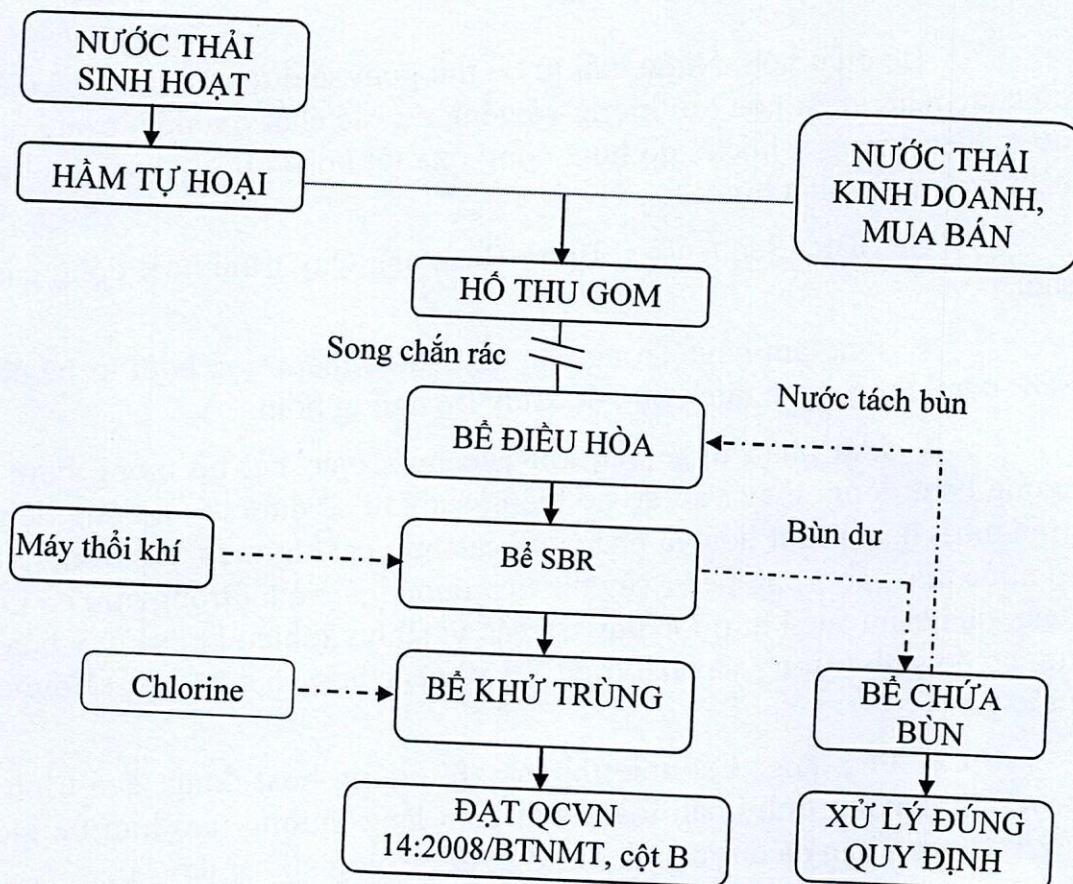
1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.3. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Chủ dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải từ nhà lồng chợ (tách riêng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải), đồng thời lập kế hoạch đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung nhằm thu gom, xử lý triệt để lượng nước thải sau hầm tự hoại và nước thải từ hoạt động kinh doanh để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường nước mặt của sông Cầu Xây.

Do nước thải phát sinh tại Chợ không liên tục, nên phương pháp xử lý sinh học bằng công nghệ SBR (xử lý theo mẻ) được xem là phù hợp với điều kiện thực tế.

Quy trình xử lý nước thải tập trung của chợ với công suất $5\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ được thực hiện như sau:



Hệ thống xử lý nước thải tập trung

* *Thuyết minh quy trình*

Xử lý nước thải theo phương pháp xử lý sinh học bằng công nghệ SBR là phương pháp xử lý bùn hoạt tính nhưng 02 giai đoạn phản ứng và lắng diễn ra trong cùng một bể (bể SBR).

Nguyên lý hoạt động: Bể SBR hoạt động theo một chu kỳ tuần hoàn với 04 pha bao gồm: Làm đầy, phản ứng, lắng và xả nước. Trong đó pha phản ứng hay còn gọi là quá trình tạo hạt (bùn hạt hiếu khí) quá trình này phụ thuộc vào khả năng cấp khí, đặc điểm của chất nền trong nước thải đầu vào.

- **Hồ thu gom, song chắn rác:** Nước thải từ các nguồn thải sẽ chảy theo hệ

thống công thu gom đến hồ ga thu gom nước thải, tại đây bố trí song chắn rác cơ học thô có kích thước mắt lưới 10 mm, mục đích để loại bỏ các chất rắn thô. Song chắn rác thô được làm sạch bằng thủ công.

Hồ thu gom có tác dụng như bể lắng, trong thời gian nước thải lưu tại bể thu gom nhờ tác động của trọng lực, các phần tử chất rắn có tỷ trọng lớn hơn của nước lắng xuống đáy bể và chúng được lấy ra khỏi nước thải. Sau thời gian lưu khoảng 03 giờ hầu hết các chất rắn dễ lắng và 30% - 40% những chất ở dạng lơ lửng, huyền phù được lắng xuống đáy bể, nước thải sau khi qua xử lý sơ bộ sẽ loại bỏ hầu hết các tạp chất khô, khoảng 20% - 30% tạp chất lơ lửng, lượng BOD có thể giảm được 20% - 25%.

- **Bể điều hòa:** Nước thải từ bể thu gom sẽ được dẫn vào bể điều hòa, bể này có chức năng điều hòa lưu lượng và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải, tránh được hiện tượng “shock” do hoạt động quá tải hoặc dưới tải về lưu lượng cũng như hàm lượng các chất hữu cơ.

- **Bể SBR (Sequencing Batch Reactor):** Quy trình hoạt động của bể SBR như sau:

- + **Pha làm đầy:** Trong pha này, nước thải được bơm từ bể điều hòa lên bể SBR đến lượng nước thích hợp để xử lý thì ngừng bơm.

- + **Pha phản ứng:** Sau khi cho nước vào bể, hệ thống bơm nước thải sẽ ngừng hoạt động, thay vào đó hệ thống sục khí sẽ được khởi động để tiến hành quá trình nitrit hóa, nitrat hóa và phân giải các hợp chất hữu cơ. Do trong pha này, không có nước thải vào trong bể vì vậy thể tích nước thải và tải trọng hữu cơ không được bổ sung, quá trình sục khí được duy trì, các vi sinh vật hiếu khí sẽ oxy hóa các hợp chất hữu cơ để sinh trưởng và phát triển. Vì vậy các hợp chất hữu cơ sẽ được loại bỏ khỏi nước thải.

- + **Pha lắng:** Các thiết bị sục khí ngừng hoạt động, quá trình lắng diễn ra trong môi trường tĩnh hoàn toàn, thời gian lắng thường nhỏ hơn 02 giờ. Trong pha này, các bông bùn đã được hình thành sẽ được lắng xuống đáy bể.

- + **Pha xả nước:** Thực hiện đồng thời 02 quá trình là tháo phần nước trong sang bể xử lý tiếp theo và rút bùn dư đưa về bể chứa bùn.

- **Bể khử trùng:** bổ sung chlorine vào bể nhằm tiêu diệt toàn bộ vi sinh vật có trong nước thải, thời gian lưu nước trong bể là 30 phút với hàm lượng chlorine dư là 0,5 mg/l đủ đảm bảo khử trùng. Nước thải sau hệ thống xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K = 1 trước khi xả thải ra nguồn nước tiếp nhận là sông Cầu Xây.

- **Bồn chứa bùn:** bùn thải phát sinh sau quá trình xử lý từ bể SBR sẽ được thu gom và lưu trữ trong bồn chứa (đảm bảo kín, không rò rỉ). Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thực hiện phân tích và so sánh với QCVN 50:2013/BTNMT để xác định ngưỡng nguy hại của bùn thải và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Công trình thoát nước thải:
- Nước thải từ nhà vệ sinh sau khi được xử lý sẽ chảy theo ống dẫn ra sông Cầu Xây, kết cấu: ống uPVC có kích thước D60, chiều dài là 3m.
- Điểm xả nước thải sau xử lý:
 - + Cửa xả thải là ống uPVC có kích thước D60. Nước thải được xả trực tiếp vào nguồn tiếp nhận thông qua ống xả mà không qua công trình nào khác.
 - + Vị trí xả nước thải: Sau miệng ống xả, thuộc áp Hòa Lạc C, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Tọa độ: X(m): 1090110; Y(m): 585406 (hệ tọa độ VN 2000, mũi chiếu 3° , kinh tuyến trục $105^{\circ}30'$).
 - + Hình thức xả thải: Tự chảy, xả mặt, ven bờ.
 - + Chế độ xả thải: xả thải liên tục 24 giờ/ngày đêm.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác : Thực hiện đầy đủ chương trình giám sát môi trường định kỳ theo nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Phụ lục 2

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ÚNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG**
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 08/GPMT-UBND ngày 28 tháng 12 năm
 2022
 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

Các loại chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu bao gồm: bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau dính dầu nhớt, pin, ắc quy thải, bao bì phát sinh chủ yếu từ khu vực văn phòng của ban quản lý Chợ, khối lượng phát sinh ước tính khoảng 07kg/năm. Theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, CTNH phát sinh tại dự án được phân loại như sau:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại thông thường	Khối lượng (kg/năm)
1	Pin, ắc quy thải	16 01 12	Rắn	3
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Rắn	2
3	Giẻ lau dính dầu nhớt	18 02 01	Rắn	1
4	Bao bì mềm (chứa hóa chất tẩy rửa, vệ sinh nhà lồng chợ)	18 01 01	Rắn	1
Tổng khối lượng				07

1.2 Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Rác thải sinh hoạt và rác thải phát sinh từ các quầy sạp kinh doanh tại Chợ có thành phần ô nhiễm tương đối giống nhau, chủ yếu là rau cải bị thối, bọc, giấy, dây, đầu - đuôi - vảy cá,... phát sinh khoảng 260kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**2.1 Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

- Thiết bị lưu chứa: Trang bị thùng chứa có dán nhãn cảnh báo để chứa chất thải nguy hại phát sinh (CTNH).
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo đúng quy định về quản lý CTNH.

2.2 Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chúa: Lượng rác thải phát sinh hàng ngày được tập trung vào 20 thùng chứa rác (loại thùng có thể tích 240L/thùng và loại 660L/thùng có nắp đậy kín) xung quanh các nhà lồng.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỦNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:

- Thường xuyên nhắc nhở các tiểu thương định kỳ kiểm tra, sửa chữa hệ thống điện, thực hiện đấu nối điện an toàn để hạn chế rò rỉ điện, không đặt các vật dụng dễ cháy bên dưới nguồn điện.

- Xây dựng nội quy nghiêm cấm các hộ tiểu thương thờ cúng, đốt vàng mã trong khu vực sạp kinh doanh, tắt cầu dao điện khi rời khỏi quầy sạp.

- Các phương tiện PCCC luôn được kiểm tra thường xuyên và trong tình trạng sẵn sàng ứng phó sự cố;

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của các hộ tiểu thương trong công tác phòng cháy chữa cháy: Nâng cao ý thức trong quá trình lưu trữ hàng hóa, sử dụng điện và các thiết bị điện phù hợp. Khuyến khích các hộ tiểu thương kinh doanh các mặt hàng dễ cháy trang bị thiết bị chữa cháy tại chỗ.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có chức năng để được tập huấn định kỳ các phương pháp PCCC, ứng phó khi phát sinh cháy nổ.

- Phối hợp với cơ quan có chức năng khi phát sinh sự cố cháy nổ, để được hướng dẫn kịp thời các biện pháp ứng phó và khắc phục sự cố.

2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố về an ninh trật tự và an toàn giao thông

- Xây dựng nội quy hoạt động của chợ và niêm yết tại các vị trí dễ thấy nhằm đảm bảo quá trình hoạt động của Chợ được an toàn - văn minh - hiệu quả.

- Lập đội trật tự chịu trách nhiệm như:

+ Tuần tra thường xuyên khu vực chợ nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các đối tượng trộm, cướp hoặc gây rối trật tự;

+ Phát hiện và giải quyết kịp thời các hộ kinh doanh tự phát gây mất trật tự hoặc lấn chiếm lòng đường, gây cản trở, ứn tắc giao thông khu vực chợ;

+ Điều tiết giao thông trong các giờ cao điểm hoặc khi có các phương tiện vận chuyển tải trọng lớn ra vào chợ.

3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

- Khi phát hiện có sự cố, cán bộ phụ trách tiến hành khóa ống xả nước thải ra nguồn tiếp nhận, xác định nguyên nhân và thực hiện hành động khắc phục, sửa chữa thiết bị hư hỏng.

- Tuần hoàn nước thải lại bể SBR để xử lý sau khi HTXLNT hoạt động bình thường.
- Khi sự cố vượt khả năng xử lý thì nhân viên vận hành nhanh chóng báo cho Ban Quản lý chợ. Ban Quản lý chợ tiến hành họp và đưa ra phương án giải quyết cụ thể, thông báo và phối hợp với các cơ quan chức năng để được hỗ trợ kiểm tra và khắc phục nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất các tác động xấu đến môi trường nước mặt nguồn tiếp nhận./.